

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2026/HS-ST

Ngày 10 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh, bà Nguyễn Thị Kim Thanh, ông Phạm Văn Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

Vừ Phá D1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1974, tại: **Xã B, tỉnh Sơn La**; Nơi cư trú: **Bản H, xã B, tỉnh Sơn La**; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không học phổ thông; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Vừ Giông K** (đã mất), con bà **Giàng Thị S** (đã mất); Bị cáo có vợ là **Sòng Thị V**, sinh năm 1972 và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 167/2008/HSST ngày 13/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La) xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 89/2012/HSST ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La) xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 7 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 14 năm tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2026. Có mặt.

2. **Vừ Bả L (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày: 05/12/1977, tại: **Xã B, tỉnh**

Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Chưa học phổ thông; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông **Vừ Khua G** (đã mất), con bà **Sùng Thị D** (đã mất); Bị cáo có vợ là **Sùng Thị S1**, sinh năm 1976 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2026. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Vừ Phá D1**: Ông **Lò Minh D2** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Sùng Thị V**, sinh năm 1972, nơi cư trú: **Bản H, xã B, tỉnh Sơn La**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h30 ngày 12/5/2026, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, **Công an tỉnh S** phối hợp với lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại bản Huổi Lán, xã B, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang **Vừ Phá D1**, sinh năm 1974, trú tại **bản H, xã B, tỉnh Sơn La** và **Vừ Bả L**, sinh năm 1977, đều trú tại **bản P, xã B, tỉnh Sơn La**, đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của **Vừ Phá D1**: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là **H**), 01 bọc nilon màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là **H**), 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine), ngoài ra còn tạm giữ của **D1** 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11, 01 xe máy nhãn hiệu Detech Espero biển kiểm soát 26C1-275.93, 01 cân tiểu ly cùng một số đồ vật có liên quan khác. Thu giữ của **Vừ Bả Ly** 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng nghỉ là Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15A, 01 túi vải

Ngày 13/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an tỉnh S** ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở **Vừ Phá D** thu giữ 01 vỏ bọc nilon màu vàng có hình hai con sư tử, chữ nước ngoài và 01 cân tiểu ly.

Hồi 17h ngày 13/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu gửi giám định số vật chứng thu của **Vừ Phá D1**: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 19,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu D1, 01 bọc nilon màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng trong bọc nilon màu vàng có khối lượng 84,78 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu D2. 08 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,86 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu D3. Số chất bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu hồng (thu giữ của **Vừ B**) có khối lượng 4,89 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu L1.

Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu ký hiệu D3 là ma túy, Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là 0,86 gam.

Mẫu giám định ký hiệu D1, D2, L1 là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là D1 = 19,15 gam, D2 = 84,78 gam, L1 = 4,89 gam.

Quá trình điều tra **Vừ Phá D1, **Vừ Bả L** khai nhận:**

Khoảng 15h ngày 08/5/2026, với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, **Vừ P** Di cảm theo 20.000.000 đồng đi từ nhà tại **bản H, xã B tỉnh Sơn La** đi đến khu vực **bản P, xã M, tỉnh Điện Biên** tìm mua ma túy. Tại đây, **D1** gặp một người đàn ông dân tộc **T** (không quen biết), **D1** hỏi mua của người đàn ông này **H** và Hồng phiến với số tiền 20.000.000 đồng. Người đàn ông đồng ý, sau khi nhận tiền đã đưa cho **D1** ¼ bánh Heroine và 01 gói nilon chứa Hồng phiến. Mua được ma túy, **D1** cất giấu trong người và đi về nhà. Sau đó, **D1** đã nhiều lần sử dụng và bán cho một số người nghiện không quen biết. Đến ngày 12/5/2026, khi **D1** đang ở nhà thì có **Vừ Bả L** (cháu họ) đến nhà hỏi mua nợ 2.000.000 đồng Heroine mang về bán, **D1** đồng ý. Trao đổi xong **D1** điều khiển xe máy chở **L** đi lên khu vực lán nương của **D1**, tại đây **D1** trích lấy Heroine từ gói ma túy mua được trước đó một ít tương đương với số tiền 2.000.000 đồng đưa cho **L**. Trao đổi mua bán xong, **L** chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKS-P1 ngày 18/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo **Vừ Phá D1** về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và bị cáo **Vừ Bả L** về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Vừ Phá D1**: 20 năm tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Vừ Bả L**: 5 đến 6 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, cùng một số đồ vật liên quan không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bà **Sông Thị V** 01 xe mô tô Detech;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng của **Vừ Phá D1**.

Trả lại cho bị cáo **Vừ Phá D1**: 01 chiếc điện thoại **V1**; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Vivo Y53A thu giữ của **Vừ Bả L**.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bọc nilon màu vàng có hình hai con sư tử, chữ nước ngoài và 02 cân tiểu ly thu giữ tại chỗ ở của bị cáo **Vừ Phá D1**.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến bào chữa của sự bào chữa cho bị cáo **Vừ Phá D1**: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo gồm “thành khẩn khai báo”, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, trình độ học vấn thấp (bị cáo chưa học phổ thông) quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xin lại chiếc xe máy bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội vì đây là tài sản chung của gia đình.

Bị cáo **Vừ Phá D1** nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Các bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** đều tỏ ra ăn năn, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** đều khai nhận tội, phù hợp lẫn nhau, thể hiện: Ngày 08/5/2026, **Vừ Phá D1** đã mua ¼ bánh Heroien và 1 gói hồng phiến với giá 20.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích bán và kiếm lời. Ngày 12/5/2026 **Vừ Bả L** đã mua của **V** Phá Di 01 gói Heroien với giá 2.000.000 đồng cũng với mục đích bán kiếm lời và sử dụng. Lời khai của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau.

[2.1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi: Lập hồi 19h30 ngày 12/5/2026, tại bản Huồi Lán, xã B, tỉnh Sơn La đối với bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L**; cùng vật chứng 4,89 gam bột màu trắng thu giữ của Vừ Bả Ly kết luận giám định là **H1**; vật chứng thu giữ của Vừ Phá Di 103,93 gam bột màu trắng kết luận giám định là Heroien, 0,86 gam viên ném màu hồng kết luận giám định là Methamphetamine; phù hợp với biên bản khám xét ngày 13/5/2026 tại chỗ ở của **Vừ Phá D1**. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang đối với các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Với các căn cứ chứng minh trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

[3.1] Bị cáo **Vừ Phá D1** thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 109,68 gam (trong đó: 108,82 gam Heroine và 0,86 gam Methamphetamine); thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[3.2] Bị cáo **Vừ Bả L** thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 4,89 gam Heroine; thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 có mức hình phạt tù từ 03 năm tù đến 07 năm tù.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo **Vừ Phá D1** có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích; Nhân thân bị cáo **Vừ Bả L** phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vừ Phá D1**, bị cáo **Bừ Bả L1** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế

nên áp dụng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với vai trò độc lập. Bị cáo **Vũ Phú D1** phạm tội với khối lượng 109,68 gam (trong đó: 108,82 gam Heroine và 0,86 gam Methamphetamine), thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo **Vũ Bá L** phạm tội với khối lượng 4,89 gam Heroine thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các tình tiết khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án. **Vũ Phú D1** khai nhận mua của người đàn ông dân tộc **T** không quen biết và **Vũ Phú D1** bán lại cho ba đối tượng nam giới đến mua ma túy. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, địa chỉ nên ngoài lời khai của bị cáo thì Cơ quan Điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

[8.1] Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của bị cáo **Vũ Phú D1** (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật), đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Detech, qua xem xét xác định chiếc xe biển kiểm soát 26C1-275.93 mang tên bị cáo **Vũ Phú D1** đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8.2] Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau khi gửi giám định là 108,06 gam Heroine và 0,80 gam Methamphetamine đã niêm phong đúng quy định của pháp luật; các vật chứng ban đầu gồm: 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ bọc nilon màu vàng, 02 gói nilon màu hồng (đã niêm phong); 02 cân tiểu ly;

02 chiếc balo; 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc; 01 tủ tự chế thu giữ của **Vừ P** và **Vừ Bả L**. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 chiếc điện thoại Vivo Y11 thu giữ của Vừ Phá Di và 01 chiếc điện thoại Vivo Y53A thu giữ của **Vừ Bả L** (đều đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật), xác định đây là tài sản của bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Vừ P** Di 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Vừ Bả L** 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 108,06 gam Heroine và 0,80 gam Methamphetamine, (đã được niêm phong: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu ký hiệu PS3, có mã số **PS3A113831** do **V2** - Sinh học và tài liệu nghiệp vụ **Bộ C** sản xuất. Mặt trước ghi: “Hoàn lại mẫu giám định vụ **Vừ Phá D1**, **Vừ Bả L** - Mua bán TPCMT, bắt ngày 12/5/2026. Mẫu D1 = 19,09 gam, D2 = 84,70 gam, D3 = 0,80 gam, L1 = 4,81 gam”. Mặt sau dán băng dính niêm phong màu đỏ và giấy niêm phong **Công an tỉnh S**, có số seri **0072377** đề lên các mép dán của phong bì; trên giấy niêm phong có các dòng chữ ký, họ tên của thành phần tham gia và 01 hình dấu đỏ của Phòng KTHS **Công an tỉnh S**).

+ Vô vật chứng đã niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, **Công an tỉnh S**. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ **Vừ Phá D** và **Vừ Bả L** - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày

12/05/2026 tại bản Huổi Lán, xã B, tỉnh Sơn La. Gồm: 01 túi Nilon màu hồng + 01 gói Nilon màu xanh + 01 bọc Nilon màu vàng + 02 gói Nilon màu hồng”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong số **090229**, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký họ tên của thành phần tham gia, cùng điểm chỉ ngón trỏ tay phải của **Vũ Bả L** chữ ký, họ và tên của **Vũ Phá D1** và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S.

+ 01 vỏ bọc nilon màu vàng, mặt trước có in hình 02 con sư tử và chữ nước ngoài.

+ 01 chiếc túi đeo được làm bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại túi đeo chéo người, đã cũ nát.

+ 01 chiếc túi đeo được làm bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại túi đeo ngang người, đã cũ nát.

+ 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu THONG NHAT, đã qua sử dụng.

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

+ 01 chiếc tàu được làm bằng chai nhựa dùng để sử dụng ma túy.

+ 02 chiếc cân tiểu ly được làm bằng gỗ.

- Tịch thu nộp Ngân sách nước:

+ Số tiền 1.300.00 đồng thu giữ của bị cáo **Vũ Phá D1** (đã được niêm phong trong 01 (Một) hòm tôn nguyên niêm phong, có ổ khóa treo, được niêm phong 4 cạnh được dán 02 giấy niêm phong của Công an tỉnh S lần lượt có số seri **0047051;0047052**. Trên bề mặt giấy niêm phong có chữ ký và dòng ghi họ và tên của Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh S và Điều tra viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S.

+ 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Detech Espero, màu sơn xanh đen, BKS 26C1 - 275.93, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo **Vũ Phá D1**.

- Trả lại bị cáo **Vũ P Di** 01 điện thoại (đã được niêm phong 01 phong bì của Phòng PC04 Công an tỉnh S. Tại mép dán giáp lai của phong bì được dán đè lên bằng giấy niêm phong số **0001849** trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành phần cùng tham gia và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh S. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Phá Di sinh năm 1974, trú tại bản H, xã B, tỉnh Sơn La. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”).

- Trả lại bị cáo **Vũ Bả L** 01 điện thoại (đã được niêm phong 01 phong bì của Phòng PC04 Công an tỉnh S. Tại mép dán giáp lai của phong bì được dán đè lên bằng giấy niêm phong số **0001850** trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành phần cùng tham gia, điểm chỉ ngón trỏ phải của **Vũ Bả L** và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh S. Mặt trước phong bì ghi: “Vật

chứng: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vừ Bá Ly + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”.

(Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Phòng PC10 - Công an tỉnh S và Kho bạc Nhà nước khu vực X - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **Vừ Phá D1, Vừ Bá L.**

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2026)./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm - TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

